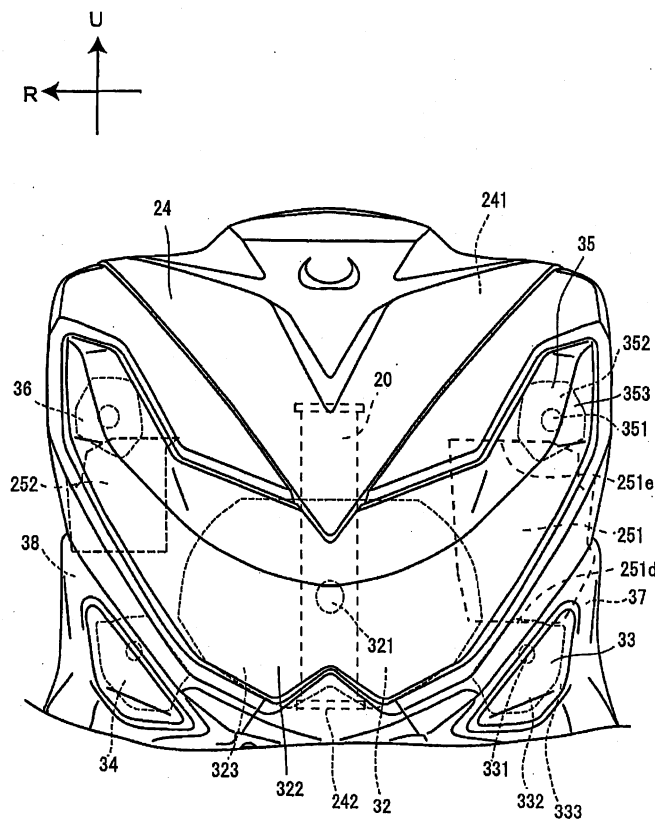
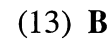




Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới xe ngồi kiểu yên ngựa, và cụ thể hơn đề cập đến xe ngồi kiểu yên ngựa được trang bị nắp che tay lái và nắp che trước.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Xe máy được biết như là một trong số các xe ngồi kiểu yên ngựa. Đơn yêu cầu cấp patent Nhật số JP-A 2007-283927 đã đề xuất xe máy bao gồm nắp che tay lái, nắp che trước, và nắp che sau. Nắp che trước được trang bị đèn pha, đèn báo vị trí, và đèn nháy. Đèn pha được lắp ở tâm theo chiều ngang xe. Đèn pha có bóng đèn pha. Bóng đèn pha này được lắp ở tâm theo chiều ngang xe. Đèn báo vị trí được lắp bên dưới bóng đèn pha. Đèn nháy được lắp bên trên đèn pha và xa hơn ra phía ngoài theo chiều ngang xe so với đầu của đèn pha theo chiều ngang xe. Nắp che sau được trang bị hộc lõm có thể chứa các vật dụng. Nói chung, hộc lõm được tạo ra ở phía ngoài của ống đầu theo chiều ngang xe.

Đơn yêu cầu cấp patent Nhật số JP-A 2007-283927 đề xuất xe máy, trong đó ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha chồng lên ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí vì đèn báo vị trí được lắp bên dưới bóng đèn pha. Do đó, khó có thể phân biệt được giữa ánh sáng phát ra từ đèn pha và ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí.

Để phân biệt ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha và ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí, đèn báo vị trí có thể được lắp ở phía ngoài của đèn pha theo chiều ngang xe.

Tuy nhiên, nếu đèn báo vị trí được lắp ở phía ngoài của đèn pha theo chiều ngang xe, vị trí của hộc lõm chồng lên vị trí của đèn báo vị trí khiến cho kích thước của hộc lõm có thể bị giảm.

Để ngăn không cho kích thước của hộc lõm bị thu nhỏ do sự dịch chuyển vị trí của đèn báo vị trí ra khỏi vị trí của hộc lõm theo chiều từ trên xuống (chiều dọc xe), chiều rộng của nắp che trước theo chiều từ trên xuống có thể được tăng. Tuy nhiên, nếu chiều rộng của nắp che trước theo chiều từ trên xuống bị tăng thì vị trí của nắp che tay lái dịch chuyển lên trên. Nói cách khác, kết cấu mà chiều rộng của nắp che trước theo chiều từ trên xuống tăng, gây khó khăn cho người lái xe khi ngồi lên xe.

Trong kết cấu mà nắp che trước của xe máy được trang bị đèn pha, đèn báo vị trí, và đèn nháy, nếu bóng của đèn báo vị trí được lắp bên dưới bóng của đèn pha, ánh sáng phát ra từ đèn pha chồng ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí và các loại ánh sáng này không thể phân biệt được với nhau một cách dễ dàng.

Đèn báo vị trí có thể được lắp ở phía ngoài của đèn pha theo chiều ngang xe khiến cho có thể phân biệt được ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha với ánh sáng phát ra từ bóng đèn báo vị trí. Tuy nhiên, nếu đèn báo vị trí được lắp một cách đơn giản ở phía ngoài của đèn pha theo chiều ngang xe, vị trí của hốc lõm có thể chồng lên vị trí của đèn báo vị trí, nên kích thước của hốc lõm giảm.

Chiều rộng của nắp che trước theo chiều từ trên xuống có thể được tăng lên để ngăn không cho kích thước hốc lõm bị nhỏ đi do sự dịch chuyển theo chiều thẳng đứng giữa vị trí của đèn báo vị trí và vị trí của hốc lõm. Tuy nhiên, nếu kích thước của nắp che trước theo chiều ngang xe tăng lên, vị trí của nắp che tay lái thay đổi theo chiều lên trên. Do đó, việc tăng kích thước của nắp che trước theo chiều ngang xe gây ra khó khăn cho người lái xe khi ngồi lên xe.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất xe ngồi kiểu yên ngựa được trang bị hốc lõm đủ lớn cho phép ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha phân biệt được với ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí một cách dễ dàng hơn và nắp che trước được giữ không làm tăng kích thước theo chiều từ trên xuống dưới của xe.

Tác giả sáng chế nảy sinh ý tưởng ngăn không cho kích thước của nắp che trước tăng mà vẫn cho phép hốc lõm có kích thước thích hợp dựa trên cách sắp xếp vị trí của đèn báo vị trí, đèn pha, đèn nháy, và hốc lõm.

Tác giả sáng chế đã sử dụng kết cấu trong đó bóng của đèn báo vị trí không được định vị bên dưới bóng đèn pha. Theo cách này, ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha có thể được phân biệt với ánh sáng phát ra từ bóng đèn báo vị trí.

Tác giả sáng chế lắp hốc lõm ở phía ngoài của ống đầu theo chiều rộng xe và đèn báo vị trí ở vị trí chồng lên hốc lõm này theo chiều ngang xe. Tác giả sáng chế đã sử dụng kết cấu trong đó đầu trên của đèn báo vị trí chồng lên phần đáy của hốc lõm

theo chiều từ trên xuống. Do đó, hốc lõm có thể được đảm bảo có kích thước thích hợp thậm chí ngay cả khi đèn báo vị trí được lắp ở phía sau.

Mục đích nêu trên của sáng chế đạt được nhờ xe ngồi kiểu yên ngựa bao gồm ống đầu, trục lái, tay lái, nắp che tay lái, nắp che trước, nắp che sau, tấm đỡ chân, đèn pha, hốc lõm, đèn báo vị trí, và đèn nháy. Trục lái được lắp xoay tương đối trong ống đầu. Tay lái được nối với phần trên của trục lái. Nắp che tay lái che tay lái. Nắp che trước che phần trước của ống đầu và được làm nghiêng lên trên và về phía sau từ phía trước. Nắp che sau che phần sau của ống đầu và kéo dài ít nhất theo chiều từ trên xuống. Tấm đỡ chân được nối với phần dưới của nắp che sau. Đèn pha được lắp ở tâm của nắp che trước theo chiều ngang xe. Hốc lõm được tạo ra trong nắp che sau ở phía ngoài của ống đầu theo chiều ngang xe và ở vị trí chòng lên đèn pha theo chiều từ trên xuống. Đèn báo vị trí được lắp vào nắp che trước và ở vị trí chòng lên hốc lõm theo chiều ngang xe. Đèn nháy được lắp vào nắp che trước và ở bên trên đèn báo vị trí. Đèn pha có bóng đèn pha. Đèn nháy có bóng đèn nháy. Hốc lõm có miệng thứ nhất và đáy. Hốc lõm kéo dài do hốc này được làm nghiêng về phía trước và xuống dưới từ miệng thứ nhất. Đáy được định vị ở đầu dưới của hốc lõm. Đầu trên của đèn báo vị trí chòng lên đáy theo chiều từ trên xuống. Đèn báo vị trí được lắp ở vị trí sao cho ít nhất một phần của đèn báo vị trí chòng lên đèn pha theo chiều thẳng đứng của xe. Bóng đèn pha được định vị ở tâm theo chiều ngang xe. Bóng đèn nháy được định vị bên trên hốc lõm.

Trong xe ngồi kiểu yên ngựa theo một phương án thực hiện sáng chế, đèn báo vị trí không được định vị bên dưới bóng đèn pha. Kết cấu này khiến cho việc phân biệt giữa ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha và ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí trở nên dễ dàng hơn. Trong xe ngồi kiểu yên ngựa nêu trên, đầu trên của đèn báo vị trí nằm ở vị trí chòng lên đáy của hốc lõm theo chiều từ trên xuống. Lúc này, bóng đèn nháy được định vị bên trên hốc lõm. Đầu trên của đèn báo vị trí nằm ở vị trí chòng lên đáy của hốc lõm. Do đó, hốc lõm có thể được giữ không cho bị nhỏ lại do việc định vị đèn báo vị trí và hốc lõm có thể có kích thước đủ lớn. Do đó, trong xe ngồi kiểu yên ngựa nêu trên, ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha có thể phân biệt được với ánh sáng phát ra từ đèn báo vị trí một cách dễ dàng hơn, có thể ngăn không cho kích thước của nắp che

trước bị lớn, và hốc lõm có thể có kích thước đủ lớn.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình chiếu nhìn từ bên trái thể hiện kết cấu tổng thể của xe máy theo một phương án thực hiện của sáng chế.

FIG.2 là hình vẽ tổng thể nhìn từ phía trước thể hiện bề mặt trước của nắp che trước theo một phương án thực hiện sáng chế.

FIG.3 là hình vẽ thể hiện nắp che sau khi nhìn từ phía người lái xe.

FIG.4 là hình chiếu nhìn từ phía bên thể hiện nắp che trước khi nhìn từ phía bên.

FIG.5 là hình vẽ thể hiện mối tương quan vị trí giữa đèn pha, đèn báo vị trí, đèn nháy, và hốc lõm.

Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế

Xe ngồi kiểu yên ngựa theo một phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ kèm theo. Trong phần mô tả dưới đây, xe máy 10 kiểu scuter sẽ được mô tả như một ví dụ về xe ngồi kiểu yên ngựa. Trên các hình vẽ, các bộ phận tương tự và tương ứng được biểu thị bằng các số chỉ dẫn tương tự và phần mô tả các bộ phận này sẽ được bỏ qua.

Kết cấu tổng thể

FIG.1 là hình chiếu nhìn từ bên trái thể hiện một cách tổng thể xe máy 10 theo một phương án thực hiện sáng chế. Trong phần mô tả dưới đây, các thuật ngữ trước, sau, trái và phải biểu thị các chiều nhìn theo hướng của người lái xe đang ngồi trên yên 17 của xe máy 10 sẽ được mô tả. Dưới đây, mũi tên F trên các hình vẽ biểu thị chiều phía trước của xe máy 10. Mũi tên U trên các hình vẽ biểu thị chiều lên trên của xe máy 10. Mũi tên R trên các hình vẽ biểu thị chiều sang phải của xe máy 10. Mũi tên L biểu thị chiều sang trái của xe máy 10. Trên các hình vẽ, tâm theo chiều ngang xe biểu thị điểm giữa theo chiều rộng của thân xe. Nói cách khác, tâm theo chiều ngang xe biểu thị vị trí của tâm khi xe máy được nhìn từ phía trước. Phía ngoài theo chiều ngang xe biểu thị chiều về phía phải hoặc trái so với tâm theo chiều ngang xe. Phía trong theo

chiều ngang xe biểu thị chiều đi vào tâm theo chiều ngang xe từ bên phải hoặc bên trái.

Xe máy 10 bao gồm thân chính xe 11, bánh trước 12 lắp trên phần trước của xe máy 10, và bánh sau 14 lắp trên phần sau của xe máy 10.

Thân chính xe 11 về cơ bản bao gồm khung thân xe 15, tay lái 16, yên xe 17, và cụm động lực 18.

Khung thân xe 15 đỡ cụm động lực 18, yên xe 17, và các bộ phận tương tự. Cụm động lực 18 bao gồm động cơ 19 và hệ thống dẫn động. Khung thân xe 15 được biểu thị bằng đường nét đứt trên FIG.1. Khung thân xe 15 bao gồm ống đầu 20. Ống đầu 20 được làm nghiêng xuống dưới theo chiều phía trước. Trục lái 70 được lắp trong ống đầu 20 theo cách quay được. Tay lái 16 được lắp trên đầu trên của trục lái 21. Hai chạc trước 21 được nối với đầu dưới của trục lái 70 thông qua giá đỡ. Bánh trước 12 được lắp trên đầu dưới của hai chạc trước 21 theo cách quay được. Khung thân xe 15 có khung trước 151 được làm nghiêng từ ống đầu 20 xuống dưới theo chiều về phía sau.

Khung thân xe 15 được che bởi nắp che thân xe 22. Ví dụ, nắp che thân xe 22 được làm bằng nhựa tổng hợp. Nắp che thân xe 22 có tấm đế chân 23, nắp che dưới 231, nắp che trước 24, nắp che sau 25, nắp che tay lái 26, tấm chắn bùn trước 27, tấm chắn bùn sau 28, và nắp che bên 29.

Tấm đế chân 23 được lắp bên dưới và phía trước yên xe 17. Tấm đế chân 23 kéo dài theo chiều từ trước ra sau. Nắp che dưới 231 được lắp bên dưới tấm đế chân 23 này. Nắp che dưới 231 kéo dài theo chiều từ trước ra sau.

Nắp che trước 24 được định vị ở phía trước yên xe 17. Nắp che trước 24 được định vị ở phía trước ống đầu 20. Nắp che trước 24 được trang bị đèn pha 32.

Nắp che sau 25 được lắp ở phía sau nắp che trước 24. Nắp che sau 25 được lắp ở phía sau ống đầu 20. Nắp che sau 25 kéo dài theo chiều từ trên xuống. Nắp che sau 25 được lắp ở phía sau khung trước 151.

Nắp che tay lái 26 che một phần của tay lái 16. Nắp che tay lái 26 được lắp bên trên nắp che trước 24.

Tấm chắn bùn trước 27 được lắp bên trên bánh trước 12. Tấm chắn bùn trước

27 được lắp bên dưới nắp che trước 24. Tấm chắn bùn trước 27 được lắp nhô về phía trước nắp che trước 24. Tấm chắn bùn sau 28 được lắp bên trên bánh sau 14.

Nắp che bên 29 được lắp bên dưới yên xe 17. Nắp che bên 29 được định vị bên trên bánh sau 14. Nắp che bên 29 kéo dài về phía sau từ bên dưới yên xe 17.

Tay lái 16 được lắp ở phía trước yên xe 17. Tay lái 16 kéo dài theo chiều từ trái sang phải. Các tay nắm mà người đi xe có thể nắm lấy được lắp trên các đầu của tay lái 16.

Yên xe 17 được lắp bên trên cụm động lực 18. Khoảng trống chứa có khả năng chứa các vật dụng như mũ bảo hiểm được tạo ra bên dưới yên xe 17.

Cụm động lực 18 được lắp trong vùng gần với bánh sau 14. Hộp truyền động biến thiên liên tục (CVT - Continuous Variable Transmission) 31 được lắp trong cụm động lực 18 được để lộ ra khỏi nắp che thân xe 22.

Phần trước của xe máy

FIG.2 là hình vẽ phóng to một phần thể hiện xe máy 10 khi được nhìn từ phía trước. Tay lái 16 và nắp che tay lái 26 không được thể hiện trên FIG.2 này.

Các chạc trước 21 bao gồm chạc trước thứ nhất 211 và chạc trước thứ hai 212. Chạc trước thứ nhất 211 được lắp ở phía bên phải của bánh trước 12 theo chiều ngang xe. Chạc trước thứ hai 212 được lắp ở phía bên trái của bánh trước 12. Nắp che trước 24 được lắp bên trên bánh trước 12.

Nắp che trước 24 được trang bị đèn pha 32, đèn báo vị trí thứ nhất 33, đèn báo vị trí thứ hai 34, đèn nháy thứ nhất 35, và đèn nháy thứ hai 36. Nắp che trước 24 bao gồm nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 (tương ứng với nắp che trước thứ hai trong xe máy theo phương án thực hiện này của sáng chế). Nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 được tạo ra bởi một chi tiết.

Nắp che trước thứ nhất 241 được lắp ở tâm theo chiều ngang xe. Nắp che trước thứ nhất 241 được định vị bên trên bánh trước 12 khi được nhìn từ phía trước. Nắp che trước thứ nhất 241 được nối với nắp che sau 25. Nắp che trước thứ hai 37 được định vị bên dưới và ở phía bên trái của nắp che trước thứ nhất 241. Đầu bên phải của nắp che trước thứ hai 37 được định vị bên trên chạc trước thứ hai 212. Nắp che trước thứ hai

37 được lắp ở phía bên trái của bánh trước 12 khi được nhìn từ phía trước. Đầu bên trái của nắp che trước thứ ba 38 được định vị bên trên chạc trước thứ nhất 211. Nắp che trước thứ ba 38 được lắp ở phía bên phải của bánh trước 12 khi được nhìn từ phía trước.

Đèn pha 32 chiếu sáng phía trước xe máy 10. Đèn pha 32 có bóng đèn pha 321, bộ phản xạ đèn pha 322, và nắp che đèn pha 323. Đèn pha 32 được lắp ở tâm của nắp che trước 24 theo chiều ngang xe.

Bóng đèn pha 321 phát ra ánh sáng. Bóng đèn pha 321 được lắp ở tâm của đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Bóng đèn pha 321 được định vị bên dưới tâm của nắp che trước 24 theo chiều từ trên xuống của tâm theo chiều ngang xe của nắp che trước 24.

Bộ phản xạ đèn pha 322 phản xạ một phần ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha 321 về phía trước. Bộ phản xạ đèn pha 322 được lắp bao quanh bóng đèn pha 321. Bộ phản xạ đèn pha 322 kéo dài theo hướng kính về phía trước từ phía sau bóng đèn pha 321. Bộ phản xạ đèn pha 322 có chiều rộng theo chiều ngang xe lớn hơn so với kích thước theo chiều từ trên xuống của chính nó.

Nắp che đèn pha 323 che phần trước của bóng đèn pha 321 và bộ phản xạ đèn pha 322. Ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha 321 đi xuyên qua nắp che đèn pha 323.

Đèn báo vị trí thứ nhất 33 được lắp trên nắp che trước thứ hai 37. Đèn báo vị trí thứ nhất 33 bao gồm bóng đèn báo vị trí 331, bộ phản xạ đèn báo vị trí 332, và nắp che đèn báo vị trí 333. Đèn báo vị trí thứ nhất 33 được bố trí ở phía ngoài của đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Đèn báo vị trí thứ nhất 33 được lắp ở phía bên trái của đèn pha 33 theo chiều ngang xe. Đèn báo vị trí thứ nhất 33 được định vị bên dưới bóng đèn pha 321. Một phần đèn báo vị trí thứ nhất 33 chồng lên đèn pha 32 theo chiều thẳng đứng (theo phương thẳng đứng).

Bóng đèn báo vị trí 331 phát ra ánh sáng. Bóng đèn báo vị trí 331 được bố trí ở phía bên trái của bộ phản xạ đèn pha 322 theo chiều ngang xe. Bóng đèn báo vị trí 331 được định vị bên dưới bóng đèn pha 321 theo chiều từ trên xuống.

Bộ phản xạ đèn báo vị trí 332 phản xạ ánh sáng phát ra từ bóng đèn báo vị trí 331. Đầu trên của bộ phản xạ đèn báo vị trí 332 được bố trí ở phía bên trái của bộ phản xạ đèn pha 322. Đầu bên phải của bộ phản xạ đèn báo vị trí 332 chồng lên bộ phản xạ

đèn pha 322 theo chiều ngang xe. Đầu dưới của bộ phản xạ đèn báo vị trí 332 được định vị bên dưới đầu dưới của đèn pha 32.

Nắp che đèn báo vị trí 333 che bóng đèn báo vị trí 331 và bộ phản xạ đèn báo vị trí 332.

Đèn báo vị trí thứ hai 34 có kết cấu tương tự như kết cấu của đèn báo vị trí thứ nhất 33, và do đó phần mô tả chi tiết đèn này không được thực hiện. Đèn báo vị trí thứ hai 34 được lắp ở vị trí đối xứng với đèn báo vị trí thứ nhất 33 so với tâm theo chiều ngang xe. Đèn báo vị trí thứ hai 34 được lắp trên nắp che trước thứ ba 38.

Đèn nháy thứ nhất 35 có bóng đèn nháy 351, bộ phản xạ đèn nháy 352, và nắp che đèn nháy 353. Đèn nháy thứ nhất 35 được định vị xa hơn ra phía ngoài so với đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Đèn nháy thứ nhất 35 được bố trí ở phía bên trái của đèn pha 32. Một phần của đèn nháy thứ nhất 35 chồng lên một phần của đèn báo vị trí thứ nhất 33 theo chiều ngang xe. Đèn nháy thứ nhất 35 được định vị bên trên đèn báo vị trí thứ nhất 33. Đèn nháy thứ nhất 35 được định vị bên trên đèn pha 32.

Bóng đèn nháy 351 phát ra ánh sáng. Bóng đèn nháy 351 được định vị bên trên đầu trên của đèn pha 32. Bóng đèn nháy 351 được định vị xa hơn ra phía ngoài so với bóng đèn báo vị trí 331 của đèn báo vị trí 33 theo chiều ngang xe.

Bộ phản xạ đèn nháy 352 phản xạ ánh sáng phát ra từ bóng đèn nháy 351. Bộ phản xạ đèn nháy 352 được lắp bao quanh bóng đèn nháy 351. Đầu dưới của bộ phản xạ đèn nháy 352 được định vị bên trên đầu trên của đèn pha 32. Đầu ngoài theo chiều ngang xe của bộ phản xạ đèn nháy 352 được định vị xa hơn ra phía ngoài so với đầu ngoài theo chiều ngang xe của bộ phản xạ đèn báo vị trí 332.

Nắp che đèn nháy 353 che bóng đèn nháy 351 và bộ phản xạ đèn nháy 352. Nắp che đèn nháy 353 được tạo ra liền khối với nắp che đèn pha 323. Đèn pha 32, đèn nháy thứ nhất 35, và đèn nháy thứ hai 36 cùng nhau tạo ra cụm đèn. Bóng đèn pha 321, bóng đèn nháy 351, bộ phản xạ đèn pha 322 và bộ phản xạ đèn nháy 352 được lắp trong khoảng trống bao quanh bởi nắp che đèn kể cả nắp che đèn pha 323 và nắp che đèn nháy 353 và vỏ dùng cho cụm đèn này.

Đèn nháy thứ hai 36 có kết cấu tương tự như kết cấu của đèn nháy thứ nhất 35 và do đó phần mô tả chi tiết bộ phận này sẽ không được thực hiện. Đèn nháy thứ hai

36 được lắp ở vị trí đối xứng với đèn nháy thứ nhất 35 so với tâm theo chiều ngang xe.

Nắp che trước thứ nhất 241 được trang bị đèn pha 32. Nắp che trước thứ nhất 241 bao gồm phần định vị ánh sáng 245. Đèn pha 32, đèn nháy thứ nhất 35, và đèn nháy thứ hai 36 được lắp trong phần định vị ánh sáng 245 này. Phần định vị ánh sáng 245 có miệng 246 mà nắp che đèn pha 323 được tiếp xúc qua đó. Nắp che trước thứ nhất 241 bao gồm nắp che dưới 242 nằm bên dưới đèn pha 32. Nắp che dưới 242 được định vị ở tâm của nắp che trước 24 theo chiều ngang xe. Nắp che trước thứ nhất 241 có phần nắp che bên 247 nằm giữa nắp che đèn pha 323 và nắp che đèn báo vị trí 333. Phần nắp che bên 247 được lắp giữa nắp che đèn pha 323 và nắp che đèn báo vị trí 333 khi nhìn từ phía bên. Phần nắp che bên 247 bao gồm bề mặt nghiêng 247a và bề mặt nghiêng 247b được làm nghiêng theo các góc khác nhau. Đường ranh giới 247c giữa bề mặt nghiêng 247a và bề mặt nghiêng 247b của phần nắp che bên 247 kéo dài lên trên và ra phía ngoài theo chiều ngang xe khi được nhìn từ phía trước.

Nắp che trước thứ hai 37 được trang bị đèn báo vị trí thứ nhất 33. Nắp che trước thứ hai 37 có phần định vị ánh sáng thứ nhất 371 mà đèn báo vị trí thứ nhất 33 có thể được lắp vào đó. Phần định vị ánh sáng thứ nhất 371 có miệng 372 để có thể tiếp xúc với một phần của nắp che đèn báo vị trí 333. Một phần của nắp che trước thứ hai 37 chồng lên đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Một phần của nắp che trước thứ hai 37 chồng lên đèn pha 32 theo chiều từ trên xuống. Nắp che trước thứ hai 37 được định vị bên dưới đèn nháy thứ nhất 35. Một phần của nắp che trước thứ hai 37 chồng lên đèn nháy thứ nhất 35 theo chiều ngang xe.

Nắp che trước thứ ba 38 có kết cấu tương tự như kết cấu của nắp che trước thứ hai 37 và do đó phần mô tả chi tiết bộ phận này sẽ không được thực hiện. Nắp che trước thứ ba 38 được lắp đối xứng với nắp che trước thứ hai 37 so với tâm theo chiều ngang xe.

Nắp che sau

FIG.3 là hình vẽ của nắp che sau 25 khi nhìn từ phía sau. FIG.3 thể hiện một phần của nắp che sau 25 này.

Nắp che sau 25 được trang bị lỗ khóa mồi điện 255. Nắp che sau 25 có hốc lõm thứ nhất 251 và hốc lõm thứ hai 252.

Hốc lõm thứ nhất 251 được tạo ra ở phía bên trái của tâm theo chiều ngang xe. Hốc lõm thứ nhất 251 có thể chứa các vật dụng. Đầu trên của hốc lõm thứ nhất 251 có miệng thứ nhất 251a. Hốc lõm thứ nhất 251 kéo dài xuống dưới từ miệng thứ nhất 251a. Đầu dưới của hốc lõm thứ nhất 251 có đáy thứ nhất 251b.

Hốc lõm thứ hai 252 được tạo ra ở phía bên phải của tâm theo chiều ngang xe. Hốc lõm thứ hai 252 có miệng thứ hai 252a và đáy thứ hai 252b. Hốc lõm thứ hai có thể chứa các vật dụng. Đầu trên của hốc lõm thứ hai 252 có miệng thứ hai 252a. Hốc lõm thứ hai 252 kéo dài xuống dưới từ miệng thứ hai 252a này. Đầu dưới của hốc lõm thứ hai 252 có đáy thứ hai 252b. Đáy thứ hai 252b được định vị cao hơn đáy thứ nhất 251b. Chiều sâu của hốc lõm thứ hai 252 khác với chiều sâu của hốc lõm thứ nhất 251. Chiều sâu của hốc lõm thứ hai 252 nhỏ hơn so với chiều sâu của hốc lõm thứ nhất 251.

Phía bên của nắp che trước và nắp che sau

FIG.4 là hình chiếu cạnh riêng phần thể hiện nắp che trước 24 và nắp che sau 25 nhìn từ phía ngoài theo chiều ngang xe. Bánh sau 12 không được thể hiện trên FIG.4 này.

Nắp che trước thứ nhất 241 được làm nghiêng lên trên theo chiều về phía sau. Khi nhìn từ phía bên, đường đi qua đầu trước của nắp che trước thứ nhất 241 được làm nghiêng lên trên theo chiều về phía sau. Đường đi qua đầu trước của nắp che trước thứ nhất 241 khi nhìn từ phía bên có dạng hình cung. Các phần của nắp che đèn pha 323 và nắp che đèn nháy 353 lộ ra khỏi nắp che trước thứ nhất 241 được làm nghiêng lên trên theo chiều về phía sau.

Đầu trước 373 của nắp che trước thứ hai 37 được định vị ở phía sau đầu trước của nắp che trước 24. Đầu trước 373 của nắp che trước thứ hai 37 được định vị ở phía sau đầu trước của nắp che dưới 242. Trên hình chiếu cạnh, phần định vị ánh sáng thứ nhất 371 được làm nghiêng lên trên theo chiều về phía sau. Nắp che đèn báo vị trí 333 có phần dẹt 333a. Phần dẹt 333a này được để lộ ra khỏi miệng 372 của nắp che trước thứ hai 37. Trên hình chiếu cạnh, phần dẹt 333a được làm nghiêng lên trên theo chiều về phía sau. Phần dẹt 333a kéo dài theo chiều ngang xe và đầu bên trái và đầu bên phải của phần dẹt 333a được làm nghiêng theo các góc gần bằng nhau so với mặt phẳng nằm ngang. Do đó, phần dẹt 333a khó có thể bị nhận ra trên hình chiếu cạnh.

Bóng đèn pha 321 được định vị ở phía sau đèn báo vị trí thứ nhất 33 theo chiều từ trước ra sau. Bóng đèn pha 321 được định vị ở phía trước bóng đèn nháy thứ nhất 351 theo chiều từ trước ra sau. Bóng đèn báo vị trí thứ nhất 331 được định vị ở phía trước bóng đèn nháy thứ nhất 351.

Hốc lõm thứ nhất 251 được định vị ở phía sau bóng đèn pha 321 và bóng đèn báo vị trí 331. Miệng thứ nhất 251a của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên dưới bóng đèn nháy thứ nhất 351. Đầu trên 251e của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị trên đầu sau của miệng thứ nhất 251a. Đáy thứ nhất 251b của hốc lõm thứ nhất 251 chông lên bóng đèn pha 321 theo chiều từ trên xuống. Đáy thứ nhất 251b của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên trên bóng đèn báo vị trí 331. Đáy thứ nhất 251b của hốc lõm thứ nhất 251 có bề mặt được làm nghiêng xuống dưới theo chiều về phía sau. Đầu dưới 251d của đáy thứ nhất 251b được định vị trên phần sau của đáy thứ nhất 251b. Hốc lõm thứ nhất 251 được làm nghiêng xuống dưới và về phía trước từ miệng thứ nhất 251a. Đầu trước 251c của hốc lõm thứ nhất 251 chông lên bóng đèn nháy thứ nhất 351 theo chiều từ trước ra sau. Đáy thứ nhất 251b chông lên đầu trên của nắp che đèn nháy 353 theo chiều từ trước ra sau.

Mối tương quan vị trí giữa các hốc lõm, đèn pha, đèn báo vị trí, và các đèn nháy FIG.5 là hình vẽ nhìn từ phía trước thể hiện nắp che trước 24. Trên FIG.5, hốc lõm thứ nhất 251 và hốc lõm thứ hai 252 được biểu thị bằng các đường nét đứt.

Hốc lõm thứ nhất 251 được bố trí ở phía ngoài của bóng đèn pha 321 theo chiều ngang xe. Hốc lõm thứ nhất 251 được bố trí ở phía ngoài của ống đầu 20 theo chiều ngang xe. Hốc lõm thứ nhất 251 được bố trí ở phía bên trái của bóng đèn pha 321. Một phần của hốc lõm thứ nhất 251 chông lên bộ phản xạ đèn pha 322 theo chiều ngang xe. Đầu dưới 251d của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên trên bóng đèn báo vị trí 331 theo chiều từ trên xuống. Đầu dưới 251d của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên dưới đầu trên của nắp che đèn báo vị trí 333 theo chiều từ trên xuống. Đầu trên 251e của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên dưới bóng đèn nháy 351. Đầu trên 251e của hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên trên đầu dưới của bộ phản xạ đèn nháy 352. Hốc lõm thứ nhất 251 chông lên bóng đèn nháy 351 và bóng đèn báo vị trí 331 theo chiều ngang xe. Bóng đèn báo vị trí 331 được định vị bên dưới đáy thứ nhất

251b của hốc lõm thứ nhất 251.

Hốc lõm thứ hai 252 có kết cấu tương tự như kết cấu của hốc lõm thứ nhất 251 song chiều rộng theo chiều ngang xe của hốc lõm này lớn hơn so với chiều rộng theo chiều ngang xe của hốc lõm thứ nhất 251. Hốc lõm thứ hai 252 được định vị xa hơn ra phía ngoài so với đầu ngoài theo chiều ngang xe của bộ phận xạ đèn pha 322 theo chiều ngang xe.

Dấu hiệu của các phương án thực hiện

Dưới đây, dấu hiệu của xe máy theo các phương án thực hiện sẽ được mô tả.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, đèn báo vị trí 33 không được lắp bên dưới bóng đèn pha 321. Trong xe máy theo phương án thực hiện này, đèn báo vị trí 33 được lắp ở phía ngoài của đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Do đó, trong xe máy theo phương án thực hiện này, ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha 321 có thể được phân biệt với ánh sáng phát ra từ bóng đèn báo vị trí 331 một cách dễ dàng hơn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này hốc lõm thứ nhất 251 và hốc lõm thứ hai 252 được lắp ở phía ngoài của bóng đèn pha 321 theo chiều ngang xe. Hốc lõm thứ nhất 251 được định vị bên trên bóng đèn báo vị trí 331. Hốc lõm thứ nhất 251 được lắp bên dưới bóng đèn nháy 351. Do đó, trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, bóng đèn nháy 351 và đèn báo vị trí thứ nhất 33 có thể ngăn không cho kích thước của hốc lõm thứ nhất 251 bị giới hạn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này, đèn báo vị trí thứ nhất 33 được tạo ra ở phía ngoài của đèn pha 32 theo chiều ngang xe. Trong xe máy theo phương án thực hiện này, đầu trên của đèn báo vị trí thứ nhất 33 được lắp ở vị trí chồng lên đáy thứ nhất 251b của hốc lõm thứ nhất 251 theo chiều từ trên xuống. Do đó, nếu đèn báo vị trí thứ nhất 33 được định vị ở phía sau, kích thước của hốc lõm thứ nhất 251 khó bị giới hạn, khiến cho hốc lõm thứ nhất 251 có thể có kích thước thích hợp.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này, nắp che tay lái 26 được lắp bên trên nắp che trước 24 và do đó khoảng trống mà có thể được sử dụng để lắp đèn pha 32 và các bộ phận tương tự được giới hạn. Trong xe máy theo phương án thực hiện này, ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha 321 có thể được phân biệt với ánh sáng phát ra từ bóng đèn báo vị trí 331 một cách dễ dàng hơn, khiến cho có thể ngăn không cho

kích thước của nắp che trước trở nên lớn và hốc lõm thứ nhất 251 có thể có kích thước thích hợp.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này, đầu trước của nắp che trước thứ hai 37 được lắp ở phía sau đầu trước của nắp che trước thứ nhất 241. Nếu đầu trước của nắp che trước thứ hai 37 được định vị ở vị trí tương tự theo chiều từ trước ra sau như đầu trước của nắp che trước thứ nhất 241, bề mặt trước của nắp che trước thứ nhất 241 gần như liên tục với bề mặt trước của nắp che trước thứ hai 37. Trong kết cấu này, có thể thấy được rằng chiều dài theo phương nằm ngang của nắp che trước là lớn và không gây ấn tượng nhỏ gọn. Do nắp che trước thứ hai 37 được lắp ở phía sau, bề mặt trước của nắp che trước thứ nhất 241 là không liên tục với bề mặt trước của nắp che trước thứ hai 37, khiến cho nắp che trước 24 có thể có kết cấu nhỏ gọn. Tuy nhiên, tùy thuộc vào việc định vị của hốc lõm, vị trí của hốc lõm chồng lên vị trí của đèn báo vị trí mà có thể giảm kích thước của hốc lõm. Tuy nhiên, theo phương án thực hiện nêu trên, nếu nắp che trước thứ hai 37 được lắp ở phía sau nắp che trước thứ nhất 241, kích thước của hốc lõm thứ nhất 251 được giữ không cho bị nhỏ lại. Do đó, hốc lõm thứ nhất 251 có thể có kích thước thích hợp và nắp che trước thứ hai 37 có thể được lắp ở phía sau nắp che trước thứ nhất 241, khiến cho nắp che trước 24 có thể được lắp theo kiểu nhỏ gọn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, đèn báo vị trí thứ nhất 33 có phần dẹt 333a. Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, phần dẹt 333a được để lộ ra khỏi miệng 372 của nắp che trước thứ hai 37. Trong kết cấu này, đèn pha 32 có thể được nhận ra từ phía ngoài theo chiều ngang xe một cách dễ dàng hơn so với kết cấu mà trong đó đèn báo vị trí thứ nhất 33 được để lộ ra khỏi miệng 372. Nếu đèn báo vị trí thứ nhất 33 được để lộ ra khỏi miệng 372, đèn pha 32 phải được chuyển dịch về phía trước để cho phép nhận biết đèn pha 32 một cách dễ dàng hơn từ phía ngoài theo chiều ngang xe. Tuy nhiên, trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, một phần của đèn báo vị trí thứ nhất 33 lộ ra khỏi miệng 372 có dạng dẹt, khiến cho đèn pha 32 không thể chuyển dịch được về phía trước, và có thể ngăn không cho nắp che trước 24 bị kéo dài theo chiều từ trước ra sau do sự dịch chuyển về phía trước của đèn pha 32. Phần dẹt 333a của đèn báo vị trí 33 được để lộ ra khỏi miệng 372 của nắp che

trước thứ hai 37. Do đó, nếu so với kết cấu trong đó nắp che đèn báo vị trí được nhìn thấy trên hình chiếu cạnh, đèn báo vị trí có thể có được hình dạng nhỏ gọn theo chiều từ trước ra sau, khiến cho có thể ngăn không cho kích thước của nắp che trước trở nên lớn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, bộ phận xạ đèn pha 322 chồng lên bóng đèn báo vị trí 331 theo chiều từ trước ra sau. Do đó, bóng đèn báo vị trí 331 được định vị ở phía trước hốc lõm thứ nhất 251 theo chiều từ trước ra sau song không giới hạn kích thước của hốc lõm thứ nhất 251.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, bóng đèn báo vị trí 331 và bóng đèn nháy 351 được định vị ở phía ngoài so với đầu theo chiều ngang xe của bộ phận xạ đèn pha 322. Do đó, trong kết cấu theo phương án thực hiện nêu trên, đèn pha 32 có thể có kích thước thích hợp.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, đầu dưới của đèn báo vị trí thứ nhất 33 được định vị bên dưới đầu dưới của đèn pha 32. Do đó, trong xe máy theo phương án thực hiện này, đèn báo vị trí thứ nhất 33 ít có khả năng ngăn không cho kích thước của đèn pha 32 trở nên lớn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này đầu dưới của nắp che đèn nháy 353 được định vị ở phía trước miệng thứ nhất 251a. Trong xe máy theo phương án thực hiện này, bóng đèn nháy 351 được định vị bên trên miệng thứ nhất 251a. Do đó, đèn nháy 35 không chắn miệng thứ nhất 251a của hốc lõm thứ nhất 251, khiến cho các vật dụng có thể được đặt trong hốc lõm thứ nhất 251 một cách dễ dàng hơn.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, hốc lõm thứ nhất 251 được lắp ở phía ngoài theo chiều ngang xe của ống đầu 20. Ống đầu 20 được làm nghiêng xuống dưới theo chiều phía trước. Khoảng trống dành cho chân của người đi xe có thể được tạo ra một cách dễ dàng ở phía ngoài của ống đầu 20 theo chiều ngang xe. Xe máy theo phương án thực hiện này đảm bảo được khoảng trống để đặt chân của người lái xe và hốc lõm thứ nhất 251 có thể trở nên lớn.

Các phương án thực hiện khác

Trong phần mô tả trên đây, xe máy kiểu scutor theo một phương án thực hiện sáng chế đã được mô tả song sáng chế không chỉ giới hạn ở ví dụ thực hiện này và

sáng chế có thể được áp dụng cho xe ngồi kiểu yên ngựa ba bánh hoặc bốn bánh.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này, nắp che trước 24 bao gồm nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 ở dạng rời, song sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này. Nắp che trước 24, nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 có thể được tạo liền khối với nhau.

Trong kết cấu theo phương án thực hiện nêu trên, hốc lõm thứ nhất 251 được làm nghiêng về phía trước và xuống dưới. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này. Hốc lõm thứ nhất 251 có thể có hình dạng khác. Ví dụ, hốc lõm thứ nhất 251 có thể có hình dạng kéo dài theo chiều từ trên xuống.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, tấm đế chân 23 là phẳng song sáng chế không chỉ giới hạn ở ví dụ thực hiện này. Ví dụ, một phần của tấm đế chân có thể được mở rộng ra hoặc nâng cao hơn so với phần khác.

Trong xe máy theo phương án thực hiện nêu trên, chỉ có hốc lõm thứ nhất 251 có các dấu hiệu được nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Tuy nhiên, hốc lõm thứ hai 252 có thể có các dấu hiệu nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Khi chỉ có hốc lõm thứ nhất 231 hoặc hốc lõm thứ hai 252 có các dấu hiệu nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ thì hốc lõm mà có các dấu hiệu nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ đó có thể có kích thước thích hợp.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này chiều sâu của hốc lõm thứ nhất 251 khác với chiều sâu của hốc lõm thứ hai 252. Tuy nhiên, hốc lõm thứ nhất 251 và hốc lõm thứ hai 252 có thể có cùng chiều sâu. Theo cách khác, hốc lõm thứ nhất 251 có thể nông hơn so với hốc lõm thứ hai 252.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 được tạo liền khối với nhau. Tuy nhiên, nắp che trước thứ nhất 241, nắp che trước thứ hai 37, và nắp che trước thứ ba 38 có thể được tạo ra theo cách riêng biệt và cách chia nhỏ nắp che không chỉ giới hạn ở phương án thực hiện nêu trên.

Trong xe máy theo phương án thực hiện này đèn pha và đèn nháy được tạo liền khối với nhau. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở ví dụ thực hiện này và đèn

pha và đèn nháy có thể được tạo ra theo cách riêng biệt. Đèn pha, đèn nháy, và đèn báo vị trí có thể được tạo liên khối với nhau.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Xe ngồi kiểu yên ngựa bao gồm:

ống đầu (20);

trục lái (21) lắp trong ống đầu (20) theo cách quay tương đối với ống đầu (20) này;

tay lái (16) nối với phần trên của trục lái (21);

nắp che tay lái (26) che tay lái (16);

nắp che trước (24) che phần trước của ống đầu (20) và được làm nghiêng lên trên và về phía sau từ phía trước;

nắp che sau (25) che phần sau của ống đầu (20) và kéo dài ít nhất theo chiều từ trên xuống dưới;

tám đỡ chân (23) nối với phần dưới của nắp che sau (25);

đèn pha (32) lắp vào tâm của nắp che trước (24) theo chiều ngang xe;

hốc lõm (251) được tạo ra trên nắp che sau (25) ở vị trí mà nằm ở phía ngoài của ống đầu (20) theo chiều ngang xe và chồng lên đèn pha (32) theo chiều từ trên xuống;

đèn báo vị trí (33) lắp trên nắp che trước (24) và nằm ở vị trí chồng lên hốc lõm (251) theo chiều ngang xe; và

đèn nháy (35) lắp trên nắp che trước (24) và nằm cao hơn đèn báo vị trí (33), trong đó:

đèn nháy (35) có bóng đèn nháy (351),

hốc lõm (251) có miệng thứ nhất (251a) và đáy (251b),

hốc lõm (251) kéo dài do hốc này được làm nghiêng về phía trước và xuống dưới từ miệng thứ nhất (251a),

đáy (251b) có bề mặt nghiêng, bề mặt này được làm nghiêng xuống dưới theo chiều về phía sau,

đầu trên của đèn báo vị trí (33) chồng lên đáy (251b) khi nhìn từ phía trước,

đầu dưới của hốc lõm được định vị bên dưới đầu trên của đèn báo vị trí,

ít nhất một phần của đèn báo vị trí (33) được lắp ở vị trí mà chồng lên đèn pha (32) theo chiều thẳng đứng của xe,

bóng đèn nháy (351) được lắp bên trên hốc lõm (251), và

bóng đèn nháy và bóng đèn báo vị trí được định vị giữa đầu trái và đầu phải của hốc lõm theo chiều rộng xe.

2. Xe theo điểm 1, trong đó nắp che trước (24) bao gồm nắp che trước thứ nhất và thứ hai (241, 37), và

nắp che trước thứ nhất (241) được lắp với đèn pha (32),

nắp che trước thứ hai (37) được lắp với đèn báo vị trí (33), và

đầu trước của nắp che trước thứ hai (37) được định vị ở phía sau đầu trước của nắp che trước thứ nhất (241).

3. Xe theo điểm 2, trong đó đèn báo vị trí (33) còn có bóng đèn báo vị trí (331) và nắp che đèn báo vị trí (333) được lắp để che phần trước của bóng đèn báo vị trí (331),

nắp che trước thứ hai (37) có phần định vị ánh sáng (371) mà đèn báo vị trí (33) có thể được lắp ở đó,

phần định vị ánh sáng (371) có miệng thứ hai (372), và

nắp che đèn báo vị trí (333) có phần dẹt lộ ra khỏi miệng thứ hai (372).

4. Xe theo điểm 2 hoặc 3, trong đó đèn pha (32) có bộ phản xạ (322) lắp quanh bóng đèn pha (321), và

bóng đèn báo vị trí (331) được lắp ở vị trí mà chồng lên bộ phản xạ (322) theo chiều từ trước ra sau.

5. Xe theo điểm 4, trong đó bóng đèn báo vị trí (331) và bóng đèn nháy (351) được định vị xa hơn ra phía ngoài theo chiều ngang xe so với đầu theo chiều ngang xe của bộ phản xạ (322).

6. Xe theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó đầu dưới của đèn báo vị

trí (33) được định vị bên dưới đầu dưới của đèn pha (32).

7. Xe theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó đèn nháy (35) có nắp che đèn nháy (353) được lắp để che phần trước của bóng đèn nháy (351),

đầu dưới của nắp che đèn nháy (353) được lắp ở phía trước miệng thứ nhất (251a), và

bóng đèn nháy (351) được định vị bên trên miệng thứ nhất (251a).

8. Xe theo điểm 3, trong đó đèn pha (32) còn có nắp che đèn pha (323) được lắp để che phần trước của bóng đèn pha (321), và

nắp che trước (24) có phần nắp che bên (247) được lắp giữa nắp che đèn pha (323) và nắp che đèn báo vị trí (333).

9. Xe theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó bóng đèn pha (321) được định vị ở phía trước đáy (251b).

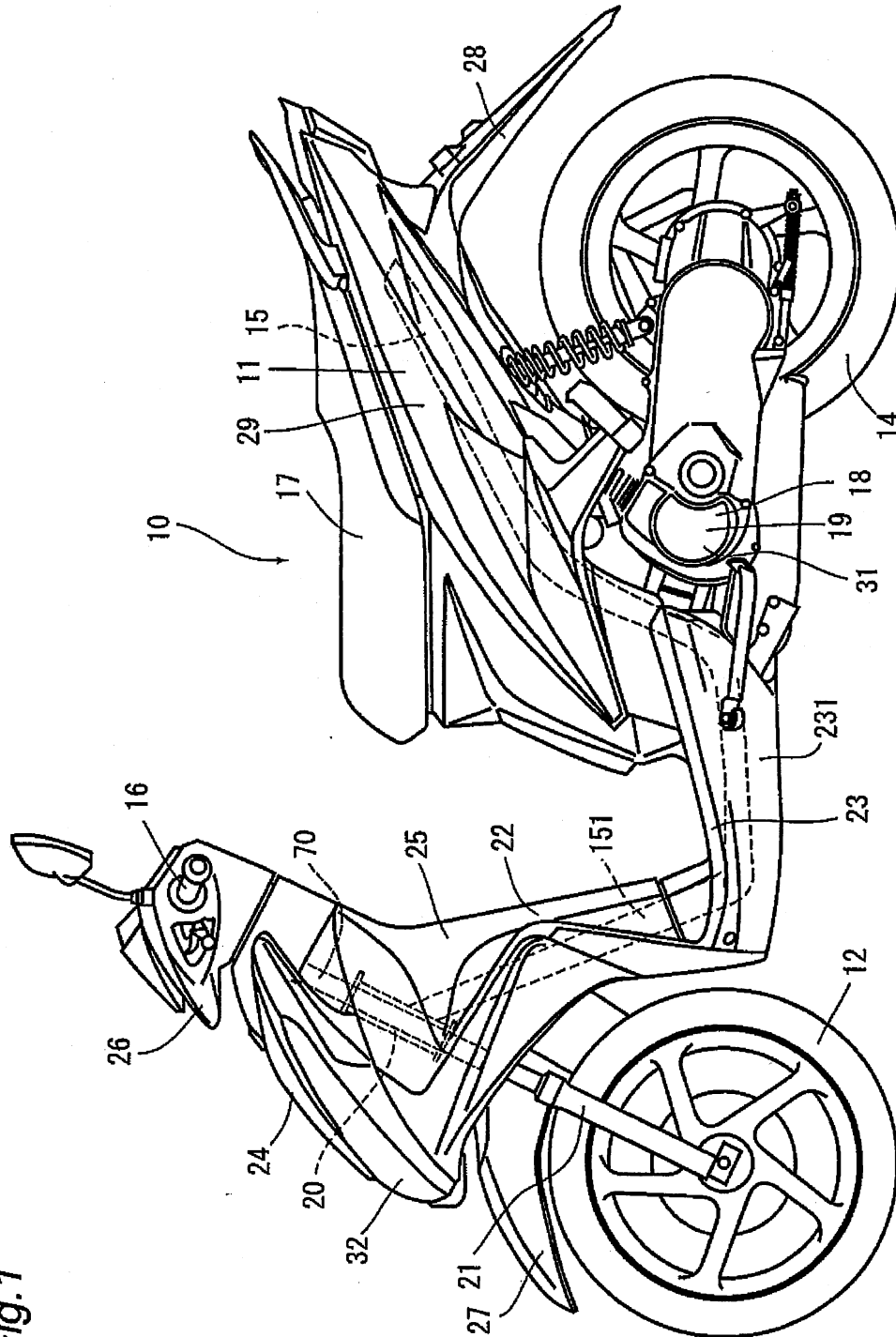
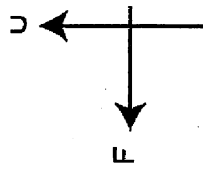


Fig.1

Fig. 2

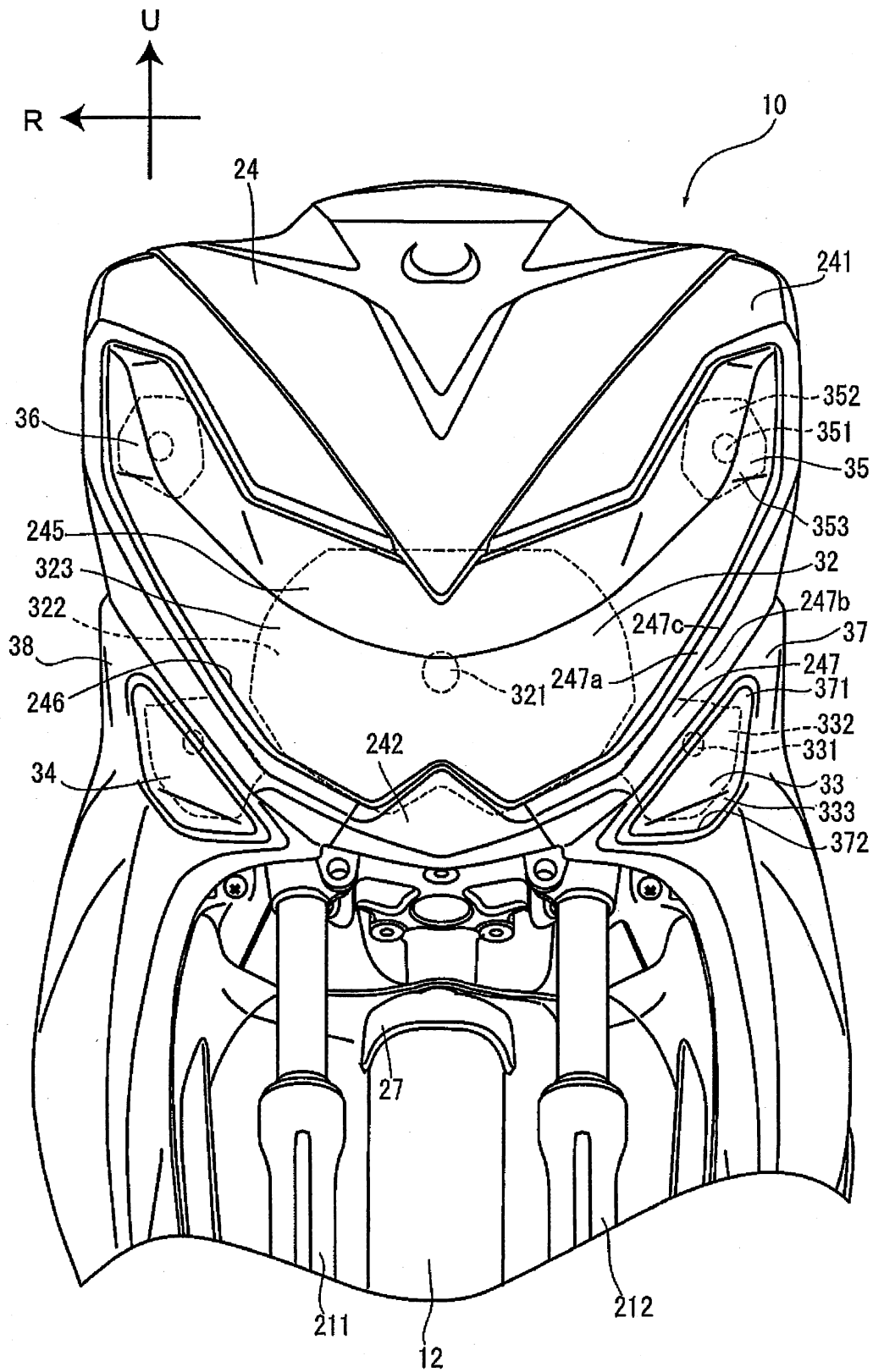


Fig.3

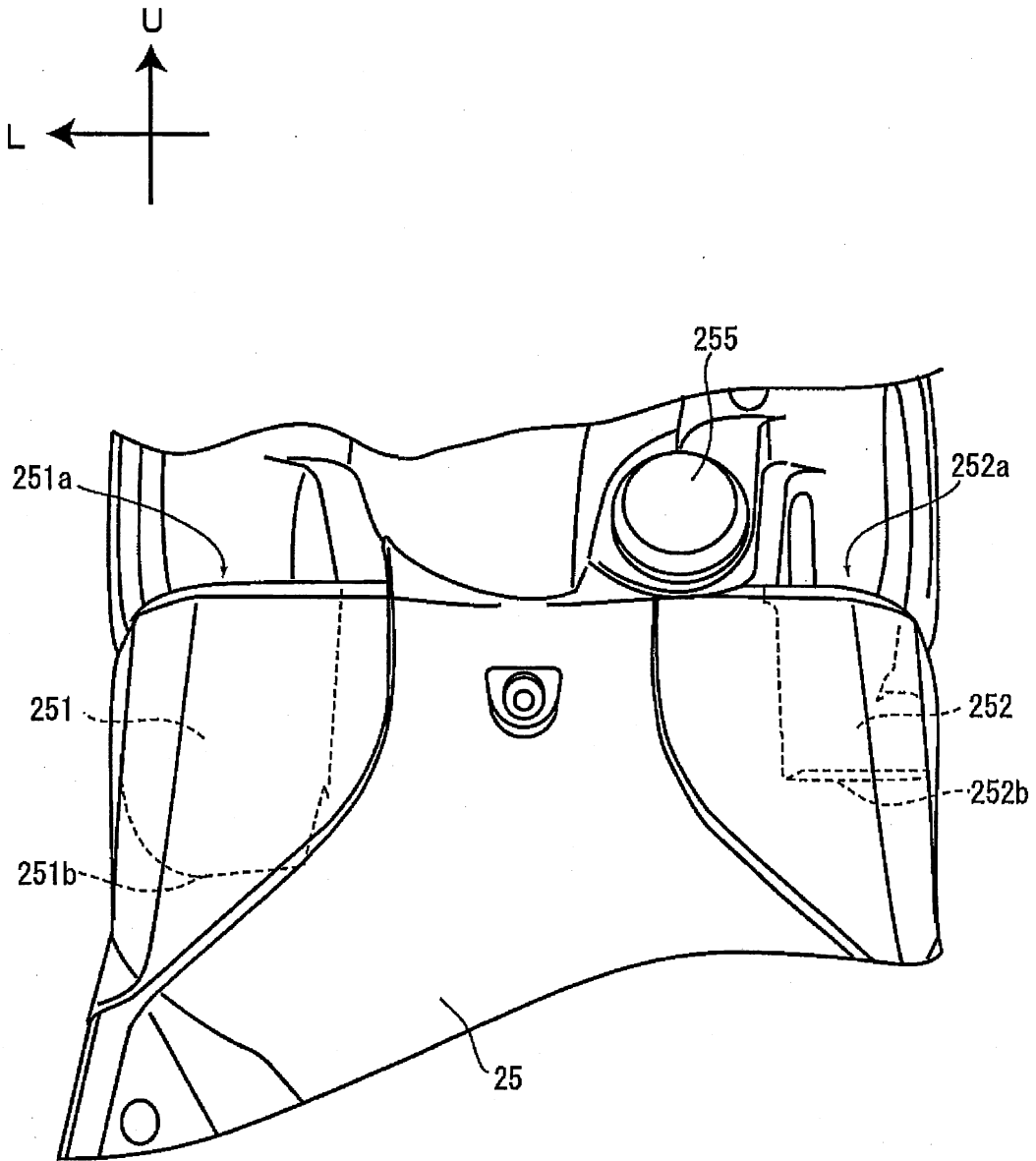


Fig. 4

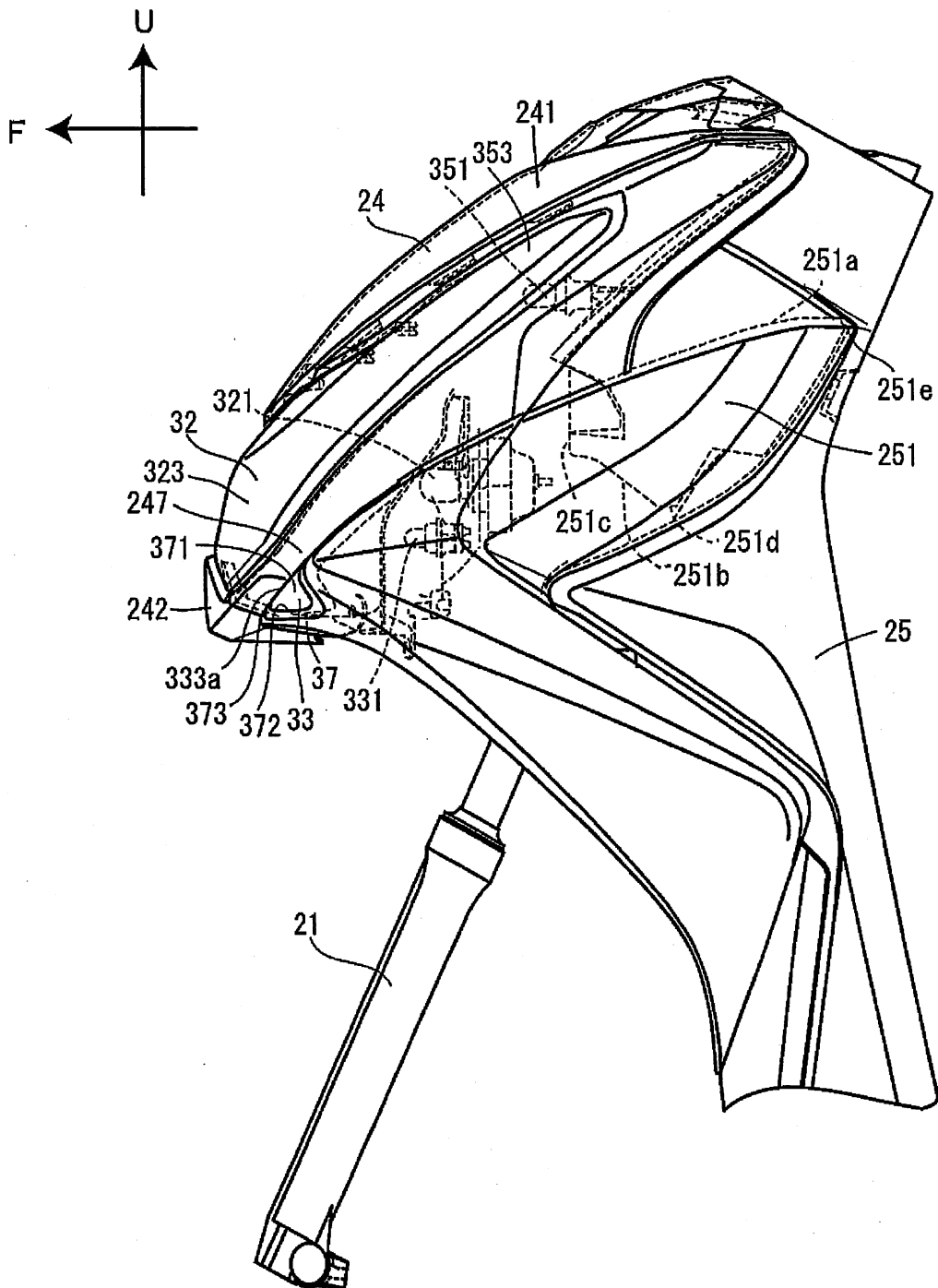


Fig.5

